

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026
(Từ ngày 10/11/2025 - 23/11/2025)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 13				Lễ Kỷ niệm 55 năm TL Trường			Tuần 14			Kỷ niệm ngày nhà giáo VN 20/11	Tuần 14							
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5				Thứ 6	Thứ 7	CN		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6	Thứ 7	CN
1	BTSCOTO K41B (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				308	308						308	308									
1	BTSCOTO K41B (Lớp 12A7)	T/K.Quang	MD 26	Thực tập tại cơ sở sản xuất (tại X/ODA)	8	X/OTO (T1.1-D) - C			X/OTO (T1.1-D) - C				X/OTO (T1.1-D) - C				X/OTO (T1.1-D) - C							
2	BTSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	GVGB	Văn hóa			105	105						105	105										
2	BTSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	T/Long	MD 19	Thi kết thúc môn	4			X/OTO (T2.2-D) - S												Bảo trì và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ xăng dùng bộ chế hòa khí				
2	BTSCOTO K42B1 (Lớp 11A12)	T/Long	MD 20	Bảo trì và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel	8				X/OTO (T2.2-D) - S				X/OTO (T2.2-D) - S				X/OTO (T2.2-D) - S							
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	GVGB	Văn hóa			106	106						106	106										
3	BTSCOTO K42B2 (Lớp 11A13)	T/Tiến	MD 20	Bảo trì và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel	8			X/OTO (T2.3-D) - S	X/OTO (T2.3-D) - S					X/OTO (T2.3-D) - S			X/OTO (T2.3-D) - S							
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa						206							206	206							
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	T/K.Quang	MH 11	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5			X/OTO (T2.2-D) - S							X/OTO (T2.2-D) - S									
4	BTSCOTO K43B1 (Lớp 10A12)	T/Long	MH 12	An toàn vệ sinh lao động	5	X/OTO (T2.2-D) - S	X/OTO (T2.2-D) - S						X/OTO (T2.2-D) - S	X/OTO (T2.2-D) - S										
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Văn hóa						207							207	207							
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	T/V.Hạnh	MH 08	Kỹ thuật điện - điện tử	5	X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S						X/DC (ODA) - C	X/DC (ODA) - C										
5	BTSCOTO K43B2 (Lớp 10A13)	T/Tùng	MH 10	Dung sai lắp ghép và Đo lường kỹ thuật	5			X/OTO (T1-D) - S							X/OTO (T1-D) - S									
6	CGKL CD-K14A1	T/Ba	MD08	Cắt gọt kim loại CNC 3: Chế tạo đồng bộ các chi tiết và cụm chi tiết bằng máy phay CNC 3 trục	8				X/CNC (ODA) - C				X/CNC (ODA) - C				X/CNC (ODA) - C							
6	CGKL CD-K14A1	T/Tấn	MD10	Chế tạo các chi tiết bằng lập trình CAD/CAM	8	P.TKCK 1 (ODA) - C	P.TKCK 1 (ODA) - C	P.TKCK 1 (ODA) - C						P.TKCK 1 (ODA) - C	P.TKCK 1 (ODA) - C									
7	CGKL CD-K15A1 (CLC)	T/Thiết	MD05	Cắt gọt kim loại CNC 1: Lập trình, điều khiển và bảo dưỡng các máy công cụ CNC	8		P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C					P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C		P.LT (ODA) - C							
8	CGKL CD-K15A2	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp																Từ 22/09/2025 đến 20/12/2025				
9	CGKL CD-K16A1	T/V.Hưng	MD01	Chế tạo các chi tiết, cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay và bằng máy	8	X/SDDC CT(D) - S	X/SDDC CT(D) - S	X/SDDC CT(D) - S	X/SDDC CT(D) - S				X/SDDC CT(D) - S	X/SDDC CT(D) - S	X/SDDC CT(D) - S		X/SDDC CT(D) - S							
9	CGKL CD-K16A2	C/Thu	MD 15	Điện kỹ thuật	6	X/CDT 2 (ODA) - C	X/CDT 2 (ODA) - C						X/CDT 2 (ODA) - C	X/CDT 2 (ODA) - C										
9	CGKL CD-K16A2	T/H.Thiết	MH 10	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5			X/PHAY (ODA) - S	X/PHAY (ODA) - S						X/PHAY (ODA) - S		X/PHAY (ODA) - S							
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa				205	205						205	205									
10	CGKL K41B (Lớp 12A8)	T/H.Thiết	MD 21	Tiền kết hợp và tiền lịch tâm	8																			
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	GVGB	Văn hóa			207, 208	207, 208						207, 208	207, 208										
11	CGKL K42B (Lớp 11A14+ 11A15)	T/Hoàn	MD 15	Tiền trụ trong	8			X/TIỀN (ODA) - S	X/TIỀN (ODA) - S								X/TIỀN (ODA) - S							
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa						105								105							
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4																			
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	T/Ba	MH 10	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5	P.TKCK 2 (ODA) - C								P.TKCK 2 (ODA) - C										
12	CGKL01-K43B (Lớp 10A10)	T/X.Cường	MH 11	Cơ kỹ thuật	5								205-C											
13	CN CTM CD-K14	K.CNCK	MD 32 MD 31	Thực tập tốt nghiệp + In 3D và thiết kế ngược																Từ 18/08/2025 đến 18/11/2025				
13	CN CTM CD-K14	T/Thực	MD 27	Phay CNC	8																			
14	CN CTM CD-K15	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp																Từ 22/09/2025 đến 20/12/2025				
15	CN CTM CD-K16	T/Nghiêm	MD 15	Điện kỹ thuật	5	X/CDT (ODA) - S																		
15	CN CTM CD-K16	T/Nghiêm	MD 15	Thi kết thúc môn	4			X/CDT (ODA) - S												Điện kỹ thuật				
15	CN CTM CD-K16	T/Hoàn	MH 08	Thi kết thúc môn	2		X/CDT (T2-D) - S													Vẽ kỹ thuật				
15	CN CTM CD-K16	T/Hoàn	MH 09	Vật liệu cơ khí	5								P.LT (ODA) - S	P.LT (ODA) - S	P.LT (ODA) - S									
15	CN CTM CD-K16	T/Tấn	MH 10	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5												P.TKCK 1 (ODA) - S							

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 10/11/2025 - 23/11/2025)																					
STT	Lớp Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 13				Lễ Kỷ niệm 55 năm TL Trường			Tuần 14			Kỷ niệm ngày nhà giáo VN 20/11	Tuần 14				
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5				Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4		Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7		CN
						10/11	11/11	12/11	13/11				14/11	15/11	16/11		17/11	18/11	19/11		20/11
16	CNOT CD-K14A1	K.CNOT		Đồ án tốt nghiệp		DATN										DATN					
16	CNOT CD-K14A1	T/Dự	MH 05	Tin học	5		203-C							203-C							
17	CNOT CD-K14A2	K.CNOT		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN				DATN	DATN	DATN	DATN	DATN				
18	CNOT CD-K14A3	K.CNOT		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN				DATN	DATN	DATN		DATN				
18	CNOT CD-K14A3	C/H.Vân	MH 05	Tin học	5																
19	CNOT CD-K15A1	K.CNOT	MD 34	Thực tập tốt nghiệp															Từ ngày 03/11/2025 đến 13/02/2026		
20	CNOT CD-K15A2	K.CNOT		Thực tập tốt nghiệp															Từ 07/10/2025 đến 16/01/2026		
21	CNOT CD-K15A3	K.CNOT		Thực tập tốt nghiệp															Từ 15/09/2025 đến 29/12/2025		
22	CNOT CD-K16A1	T/Hiệp	MH 11	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5			X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S												
22	CNOT CD-K16A1	T/Hiệp	MH 11	Thi kết thúc môn	2									X/OTO (T2.1-D) - S					Dung sai và Đo lường kỹ thuật		
22	CNOT CD-K16A1	T/Tùng	MH 12	Vẽ kỹ thuật	5	X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S						X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S			X/OTO (T1-D) - S				
23	CNOT CD-K16A2	T/Hiệu	MH 11	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5	X/DC (ODA) - S							X/DC (ODA) - S				X/DC (ODA) - C				
23	CNOT CD-K16A2	T/Tiến	MH 10	Vật liệu cơ khí	5		X/OTO (T2.3-D) - S							X/OTO (T2.3-D) - S							
23	CNOT CD-K16A2	T/Hùng	MD 19	BD&SC cơ cấu trục khuỷu thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ	8			X/OTO (T1.2-D) - S	X/OTO (T1.2-D) - S					X/OTO (T1.2-D) - S							
24	CNOT CD-K16A3	T/Hoàng	MH 10	Vật liệu cơ khí	5	X/HÀN (D) - S	X/HÀN (D) - S														
24	CNOT CD-K16A3	T/Hoàng	MH 10	Thi kết thúc môn	2								X/HÀN (D) - S						Vật liệu cơ khí		
24	CNOT CD-K16A3	T/Hiệu	MH 11	Dung sai lắp ghép và Đo lường kỹ thuật	5			X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S					X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S						
24	CNOT CD-K16A3	T/Hoàng	MH 12	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5												X/HÀN (D) - S				
25	CNOT CD-K16A4	T/V.Hạnh	MH 11	Dung sai lắp ghép và Đo lường kỹ thuật	5			X/DC (ODA) - S	X/DC (ODA) - S					X/DC (ODA) - S			X/DC (ODA) - S				
25	CNOT CD-K16A4	T/Hiệp	MH 10	Vật liệu cơ khí	5	X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S						X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S							
26	CNTT CD-K14A1	C/H.Vân	MD 13	Lắp ráp, SC & BDTBVP	8	202-S			202-S					202-S							
26	CNTT CD-K14A1	T/Quang	MH 24	Quản lý dự án CNTT	5		101-C							306-C					Ghép CNTT K14A2		
26	CNTT CD-K14A1	K.KH-KT-CNTT		Đồ án tốt nghiệp			DATN							DATN		DATN					
27	CNTT CD-K14A2	T/Quang	MD 19	Thiết kế đa PT	8			204-S	204-S						204-S		204-C				
27	CNTT CD-K14A2	T/Quang	MH 24	Quản lý dự án CNTT	5		101-C							306-C					Ghép CNTT K14A1		
27	CNTT CD-K14A2	K.KH-KT-CNTT		Đồ án tốt nghiệp		DATN							DATN								
28	CNTT CD-K15A1	T/Lương	MH 10	Cơ sở dữ liệu	5										306-S						
28	CNTT CD-K15A1	C/Xuân	MH 16	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	5	203-S	203-S							203-S	203-S						
28	CNTT CD-K15A1	T/Quang	MD 12	Lắp ráp và BTMT	8																
28	CNTT CD-K15A1	T/Dự	MH 23	An toàn bảo mật thông tin	5				305-C								308-S		Ghép CNTT K15A2		
29	CNTT CD-K15A2	C/H.Vân	MD 12	Thi kết thúc môn	4									202-C					Lắp ráp và BTMT		
29	CNTT CD-K15A2	C/Xuân	MD 12	Thi kết thúc môn	4									202-C					Lắp ráp và BTMT		
29	CNTT CD-K15A2	C/Xuân	MH 16	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	5			203-S							203-S						
29	CNTT CD-K15A2	T/Lương	MD 18	Thiết kế đồ họa	8		204-C														
29	CNTT CD-K15A2	T/Dự	MH 23	An toàn bảo mật thông tin	5				305-C								308-S		Ghép CNTT K15A1		
30	CNTT CD-K16A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5				307-S						307-S						
30	CNTT CD-K16A1	T/Lương	MH 11	Cơ sở dữ liệu	5			306-S									204-S				
30	CNTT CD-K16A1	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5		Hội trưởng B- C												Ghép CNTT K16A2		

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 10/11/2025 - 23/11/2025)																								
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 13				Lễ Kỷ niệm 55 năm TL Trường			Tuần 14			Kỷ niệm ngày nhà giáo VN 20/11	Tuần 14				Ghi chú			
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5				Thứ 6	Thứ 7	CN		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6	Thứ 7	CN
						10/11	11/11	12/11	13/11				14/11	15/11	16/11		17/11	18/11	19/11	20/11		21/11	22/11	23/11
30	CNTT CD-K16A1	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4									TTVH-S										
31	CNTT CD-K16A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5											307-S								
31	CNTT CD-K16A2	T/Lương	MH 11	Cơ sở dữ liệu	5	204-C							204-C											
31	CNTT CD-K16A2	C/Phuong	MH 01	Giáo dục chính trị	5		Hội trường B-C													Ghép CNTT K16A1				
31	CNTT CD-K16A2	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTVH-C						TTVH-C									
	CNTT CD-K16A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5																			
	CNTT CD-K16A3	C/Hàn	MH 01	Giáo dục chính trị	5				308-S															
	CNTT CD-K16A3	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTVH-C									TTVH-S							
	CNTT CD-K16A3	C/H.Vân	MH 08	Cấu trúc máy tính	5		202-S							202-S	202-S									
32	CNTT K42B1 (Lớp 11A14)	GVGB	Văn hóa			207	207						207	207										
32	CNTT K42B1 (Lớp 11A14)	C/Xuân	MD 11	Lập trình C++	8				203-S															
32	CNTT K42B1 (Lớp 11A14)	C/H.Vân	MH10	Cơ sở dữ liệu	5																			
33	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	GVGB	Văn hóa			208	208						208	208										
33	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	C/H.Vân	MH10	Cơ sở dữ liệu	5																			
33	CNTT K42B2 (Lớp 11A15)	C/Xuân	MD 11	Lập trình C++	8												203-S							
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	GVGB	Văn hóa						102,103							102,103	102,103							
34	CNTT01-K43B1 (Lớp 10A7+10A8)	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5		307-S						307-S											
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa						208							208	208							
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h00								TTVH-C							Giáo dục thể chất				
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h00								TTVH-C							Giáo dục thể chất				
35	CNTT01-K43B2 (Lớp 10A14)	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5				307-S					307-S										
36	Cơ điện từ CD-K14A1	T/Nghiêm	MD 30	Lắp đặt, vận hành hệ thống cơ điện từ	8		X/CĐT 1 (ODA) - S						X/CĐT 1 (ODA) - S	X/CĐT 1 (ODA) - S	X/CĐT 1 (ODA) - S									
36	Cơ điện từ CD-K14A1	C/Thu	MD 29	Lập trình PLC	8			X/CĐT 1 (ODA) - C									X/CĐT 1 (ODA) - C							
36	Cơ điện từ CD-K14A1	K.CNCK		Đồ án tốt nghiệp		DATN			DATN															
37	Cơ điện từ CD-K14A2	C/H.Vân	MH 05	Tin học	5																			
37	Cơ điện từ CD-K14A2	T/Thục	MD 26	Phay CNC	8		X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S							X/CNC (ODA) - S									
37	Cơ điện từ CD-K14A2	T/Toàn	MD 30	Lắp đặt, vận hành hệ thống cơ điện từ	8	X/CĐT 2 (ODA) - S							X/CĐT 2 (ODA) - S	X/CĐT 2 (ODA) - S										
37	Cơ điện từ CD-K14A2	T/Nghiêm	MD 28	Robot công nghiệp	8				X/CĐT (ODA) - S								X/CĐT (ODA) - S							
38	Cơ điện từ CD-K15A1	T/Thiết	MD 21	Thiết kế cơ khí	8	P.LT (ODA) - S							P.LT (ODA) - S											
38	Cơ điện từ CD-K15A1	T/Đ.Đùng	MD 22	Gia công tiện	8			X/TIEN (ODA) - C	X/TIEN (ODA) - C						X/TIEN (ODA) - C		X/TIEN (ODA) - C							
39	Cơ điện từ CD-K15A2	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp		TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			Từ 22/09/2025 đến 20/12/2025				
40	Cơ điện từ CD-K15A3	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp		TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			Từ 22/09/2025 đến 20/12/2025				
41	Cơ điện từ CD-K16A1	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTVH-C					TTVH-C										
41	Cơ điện từ CD-K16A1	T/Ba	MH 10	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5		P.TKCK 2 (ODA) - S	P.TKCK 2 (ODA) - S							P.TKCK 2 (ODA) - S									
41	Cơ điện từ CD-K16A1	T/Thục	MH 08	Vẽ kỹ thuật	5	P.TKCK 2 (ODA) - S							P.TKCK 2 (ODA) - S											
41	Cơ điện từ CD-K16A1	T/Thục	MH 08	Thi kết thúc môn	2												P.TKCK 2 (ODA) - S							
42	Cơ điện từ CD-K16A2	T/X.Cường	MH 11	Thi kết thúc môn	2				102-S											Cơ kỹ thuật				
42	Cơ điện từ CD-K16A2	T/H.Thiết	MH 10	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5	P.TKCK 1 (ODA) - S	P.TKCK 1 (ODA) - S						P.TKCK 1 (ODA) - S	P.TKCK 1 (ODA) - S										

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 10/11/2025 - 23/11/2025)																					
STT	Lớp Lớp	Giảng viên Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 13				Lễ Kỷ niệm 55 năm TL Trường			Tuần 14			Kỷ niệm ngày nhà giáo VN 20/11	Tuần 14				Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5				Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4		Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						10/11	11/11	12/11	13/11				14/11	15/11	16/11		17/11	18/11	19/11	20/11	
42	Cơ điện từ CD-K16A2	C/Thu	MH 12	An toàn vệ sinh lao động	5				X/CĐT 2 (ODA) - C						X/CĐT 2 (ODA) - C						
43	Cơ điện từ CD-K16A3	T/Thiết	MH 09	Thi kết thúc môn	2															Vật liệu cơ khí và bán dẫn	
43	Cơ điện từ CD-K16A3	T/Đ.Đùng	MH 10	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	5	X/TIỀN (ODA) - S	X/TIỀN (ODA) - S						X/TIỀN (ODA) - S	X/TIỀN (ODA) - S							
43	Cơ điện từ CD-K16A3	T/Toàn	MD 17	Điện kỹ thuật	6			X/CĐT 2 (ODA) - S	X/CĐT 2 (ODA) - S						X/CĐT 2 (ODA) - S		X/CĐT 2 (ODA) - S				
44	ĐCN CD-K14A1	T/Khoa	MD 24	Kỹ thuật lắp đặt điện	8		301-S	301-S	301-S					301-S			301-S				
44	ĐCN CD-K14A1	T/Dự	MH 05	Tin học	5	202-C															
44	ĐCN CD-K14A1	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp									DATN		DATN						
45	ĐCN CD-K14A2	T/Huấn	MD 28	Hệ thống SCADA	8				P.D-DT (ODA) - C						P.D-DT (ODA) - C						
45	ĐCN CD-K14A2	C/T.Huyền	MH 05	Tin học	5	204-S	204-S						204-S	204-S							
45	ĐCN CD-K14A2	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp				DATN									DATN				
46	ĐCN CD-K14A3	C/Hồng	MD 28	Hệ thống SCADA	8		403-S														
46	ĐCN CD-K14A3	T/Trung	MD 28	Hệ thống SCADA	8								P.D-DT (ODA) - S		P.D-DT (ODA) - S						
46	ĐCN CD-K14A3	C/Thúy	MD 25	Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	8	405-C			405-C												
46	ĐCN CD-K14A3	C/Thúy	MD 25	Thi kết thúc môn	4												405-C			Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	
46	ĐCN CD-K14A3	T/Đùng	MD 25	Thi kết thúc môn	4												405-C			Điều khiển lập trình cỡ nhỏ	
46	ĐCN CD-K14A3	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp				DATN						DATN							
47	ĐCN CD-K14A4	C/Thúy	MD 16	Thực hành máy điện	6		506-C														
47	ĐCN CD-K14A4	C/Thúy	MD 16	Thi kết thúc môn	4												506-S			Thực hành máy điện	
47	ĐCN CD-K14A4	T/Bắc	MD 16	Thi kết thúc môn	4												506-S			Thực hành máy điện	
47	ĐCN CD-K14A4	T/Khoa	MD 28	Hệ thống SCADA	8	P.D-DT (ODA) - C							P.D-DT (ODA) - C								
47	ĐCN CD-K14A4	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp				DATN	DATN					DATN	DATN						
48	ĐCN CD-K15A1	T/Phước	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	5		X/ĐC (ODA) - S														
48	ĐCN CD-K15A1	T/Phước	MD 14	Thi kết thúc môn	4			X/ĐC (ODA) - C												Sử dụng dụng cụ cầm tay	
48	ĐCN CD-K15A1	C/Hiền	MD 22	Điện tử công suất	8				406-S				406-S	406-S							
48	ĐCN CD-K15A1	T/Nhung	MD 23	Trang bị điện	8										304-S						
48	ĐCN CD-K15A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5	307-S															
49	ĐCN CD-K15A2	K.Điện	MD 29	Thực tập tốt nghiệp																Từ 23/10/2025 đến 23/01/2026	
50	ĐCN CD-K15A3	K.Điện	MD 29	Viết báo cáo Thực tập tốt nghiệp		BC TTTN	BC TTTN	BC TTTN	BC TTTN				BC TTTN	BC TTTN	BC TTTN						
50	ĐCN CD-K15A3	T/Hậu	MD 21	Điều khiển điện khí nén	8												P.CDT (ODA) - C				
51	ĐCN CD-K15A4	K.Điện	MD 29	Thực tập tốt nghiệp																Từ 12/8/2025 đến 12/11/2025	
51	ĐCN CD-K15A4	K.Điện		Viết báo cáo Thực tập tốt nghiệp									BCTT	BCTT	BCTT		BCTT				
52	ĐCN CD-K15A5	C/Nga	MD 23	Trang bị điện	8		404-S	404-S	404-S					404-S	404-S		404-S				
52	ĐCN CD-K15A5	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5	405-S							307-C								
53	ĐCN CD-K16A1	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4										TTVH-C					Ghép ĐCN K16A5	
53	ĐCN CD-K16A1	C/Ninh	MH 06	Tiếng anh	5		505-S	207-S						306-S			305-S				
53	ĐCN CD-K16A1	C/Nga	MD 10	Khí cụ điện	6	404-S							404-S								
54	ĐCN CD-K16A2	C/Hiền	MD 10	Khí cụ điện	6	303-S	303-S	303-S							303-C		303-C				
54	ĐCN CD-K16A2	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5				P.TV-T4- S					Hội trưởng B- C							

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 10/11/2025 - 23/11/2025)																					
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 13				Lễ Kỷ niệm 55 năm TL Trường			Tuần 14			Kỷ niệm ngày nhà giáo VN 20/11	Tuần 14				Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5				Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4		Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						10/11	11/11	12/11	13/11				14/11	15/11	16/11		17/11	18/11	19/11	20/11	
55	ĐCN CD-K16A3	T/Nhung	MD 09	Thi kết thúc môn	4	304-S														Đo lường điện - điện tử	
55	ĐCN CD-K16A3	T/Hậu	MD 09	Thi kết thúc môn	4	304-S														Đo lường điện - điện tử	
55	ĐCN CD-K16A3	T/Phước	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6				X/ĐC (ODA) - S						X/ĐC (ODA) - S		X/ĐC (ODA) - S				
55	ĐCN CD-K16A3	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4									TTVH-S							
55	ĐCN CD-K16A3	C/Sử	MD 10	Khí cụ điện	6		303-C	303-C													
55	ĐCN CD-K16A3	C/Sử	MD 10	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00								303-C							Khí cụ điện	
55	ĐCN CD-K16A3	C/Thúy	MD 10	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00								303-C							Khí cụ điện	
56	ĐCN CD-K16A4	C/Thương	MD 13	Kỹ thuật điện tử	6			504-C	504-C						504-C	504-C					
56	ĐCN CD-K16A4	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-S	TTVH-S						TTVH-S				TTVH-S				
57	ĐCN CD-K16A5	T/Bác	MD 09	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00				408-C											Đo lường điện - điện tử	
57	ĐCN CD-K16A5	T/Đoàn	MD 09	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00				408-C											Đo lường điện - điện tử	
57	ĐCN CD-K16A5	T/D.Hưng	MD 13	Kỹ thuật điện tử	6	507-S	507-S	507-S									507-S				
57	ĐCN CD-K16A5	T/Phước	MD 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	6								X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S							
57	ĐCN CD-K16A5	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4										TTVH-C					Ghép ĐCN K16A1	
58	ĐCN CD-K16A6	T/Hạnh	MD 09	Đo lường điện - điện tử	5		501-S														
58	ĐCN CD-K16A6	T/Hạnh	MD 09	Thi kết thúc môn	4												501-S			Đo lường điện - điện tử	
58	ĐCN CD-K16A6	T/Đoàn	MD 09	Thi kết thúc môn	4												501-S			Đo lường điện - điện tử	
58	ĐCN CD-K16A6	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-C							TTVH-C								
58	ĐCN CD-K16A6	T/D.Hưng	MD 13	Kỹ thuật điện tử	8				507-S						507-C	507-S					
59	ĐCN CD-K16A7	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5			P.TV-T4-S									505-S				
59	ĐCN CD-K16A7	C/Quỳnh	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 13h00	205-C														Mạch điện	
59	ĐCN CD-K16A7	T/Hậu	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 13h00	205-C														Mạch điện	
59	ĐCN CD-K16A7	T/Nhung	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6		304-S						304-S	304-S							
59	ĐCN CD-K16A7	T/Bác	MD 10	Khí cụ điện	6										P.24/7/1-S						
60	ĐCN CD-K16A8	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4		TTVH-C	TTVH-C							TTVH-C		TTVH-C				
60	ĐCN CD-K16A8	T/Huân	MH 08	Mạch điện	5								408-S								
60	ĐCN CD-K16A8	T/Phước	MD 14	Thi kết thúc môn	4	X/ĐC (ODA) - C														Sử dụng dụng cụ cầm tay	
60	ĐCN CD-K16A8	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5				Hội trường B-C						Hội trường B-S						
61	ĐCN K41B1 (Lớp 12A6)	GVGB	Văn hóa				305	305							305	305					
61	ĐCN K41B1 (Lớp 12A6)	K.Điện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Đợt 2)																Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025	
62	ĐCN K41B2 (Lớp 12A6)	GVGB	Văn hóa				305	305							305	305					
62	ĐCN K41B2 (Lớp 12A6)	K.Điện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Đợt 2)																Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025	
63	ĐCN K42B1 (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa			102	102							102	102						
63	ĐCN K42B1 (Lớp 11A9)	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5				108-S								101-S				
64	ĐCN K42B2 (Lớp 11A9+1110)	GVGB	Văn hóa			102, 103	102, 104							102, 103	102, 104						
64	ĐCN K42B2 (Lớp 11A9+1110)	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5			104-S													
65	ĐCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	GVGB	Văn hóa					102									102				
65	ĐCN01-K43B1 (Lớp 10A7)	T/Bách	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6		P.24/7/1-C								P.24/7/1-C						

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 10/11/2025 - 23/11/2025)																								
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 13				Lễ kỷ niệm 55 năm TL Trường			Tuần 14			Kỷ niệm ngày nhà giáo VN 20/11	Tuần 14				Ghi chú			
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5				Thứ 6	Thứ 7	CN		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6	Thứ 7	CN
						10/11	11/11	12/11	13/11				14/11	15/11	16/11		17/11	18/11	19/11	20/11		21/11	22/11	23/11
66	ĐCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	GVGB	Văn hóa					103								103								
66	ĐCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	T/Bách	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6	P.24/7/1-C							P.24/7/1-C											
66	ĐCN01-K43B2 (Lớp 10A8)	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5										103-S									
67	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa					104								104	104							
67	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	C/Quyên	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 15h00	205-C														Mạch điện				
67	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	T/Nhung	MH 08	Thi kết thúc môn	Từ 15h00	205-C														Mạch điện				
67	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 14h30								TTVH-C							Giáo dục thể chất				
67	ĐCN02-K43B3 (Lớp 10A9)	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 14h30								TTVH-C							Giáo dục thể chất				
68	ĐCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa					104								104	104							
68	ĐCN02-K43B4 (Lớp 10A9)	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5																			
69	DTCN CD-K14A1	T/Vui	MD 06	Kiểm tra và bảo trì các máy móc và thiết bị	8				301-C				301-C											
69	DTCN CD-K14A1	C/Hân	MH 05	Tin học	5			204-C							204-C									
69	DTCN CD-K14A1	T/Trung	MD 10	Lắp đặt, kiểm tra các hệ thống và thiết bị điện	8	P.D-DT (ODA) - S	P.D-DT (ODA) - S							P.D-DT (ODA) - S				P.D-DT (ODA) - C						
70	DTCN CD-K14A2	T/Dự	MH 05	Tin học	5				202-S				203-C		203-C									
70	DTCN CD-K14A2	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN		DATN					DATN				DATN						
71	DTCN CD-K14A3	T/Phượng	MD 25	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8	401-S	401-S						401-C	401-C										
71	DTCN CD-K14A3	T/Huân	MD 26	Hệ thống SCADA	8				P.D-DT (ODA) - S									P.D-DT (ODA) - S						
71	DTCN CD-K14A3	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp					DATN						DATN									
72	DTCN CD-K14A4	T/Hậu	MD 22	Điều khiển lập trình cơ nhỏ	8		405-S								405-C									
72	DTCN CD-K14A4	K.Diện	MD 29	Đồ án tốt nghiệp		DATN		DATN	DATN				DATN	DATN				DATN						
73	DTCN CD-K14A5	T/Dự	MH 05	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h00													202-C		Tin học				
73	DTCN CD-K14A5	T/Lương	MH 05	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h00													202-C		Tin học				
73	DTCN CD-K14A5	T/Huân	MD 26	Hệ thống SCADA	8				P.D-DT (ODA) - C					P.D-DT (ODA) - C										
73	DTCN CD-K14A5	T/D.Hưng	MD 15	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00								402-C							Thiết kế mạch bằng máy tính				
73	DTCN CD-K14A5	T/Hậu	MD 15	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00								402-C							Thiết kế mạch bằng máy tính				
73	DTCN CD-K14A5	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp		DATN		DATN							DATN		DATN							
74	DTCN CD-K15A1	T/Phượng	MD 03	Lắp đặt hệ thống điện	8				501-S	501-S														
74	DTCN CD-K15A1	T/Phượng	MD 03	Thi kết thúc môn	8										501-S					Lắp đặt hệ thống điện				
74	DTCN CD-K15A1	T/Khoa	MD 03	Thi kết thúc môn	8										501-S					Lắp đặt hệ thống điện				
74	DTCN CD-K15A1	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 14h30	TTVH-C														Giáo dục thể chất				
74	DTCN CD-K15A1	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 14h30	TTVH-C														Giáo dục thể chất				
74	DTCN CD-K15A1	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5		P.TV-T4-S						205-S	P.TV-T4-C										
75	DTCN CD-K15A2	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-S	TTVH-S																	
75	DTCN CD-K15A2	T/Sinh	MH 03	Thi kết thúc môn	2													TTVH-C		Giáo dục thể chất				
75	DTCN CD-K15A2	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	2													TTVH-C		Giáo dục thể chất				
75	DTCN CD-K15A2	C/Thu 87	MD 23	Điều khiển lập trình PLC	8				402-S	402-S				402-S	402-S	402-S								
76	DTCN CD-K15A3	K.Diện		Thực tập tốt nghiệp																Từ 23/10/2025 đến 23/01/2026				
77	DTCN CD-K15A4	C/Ninh	MH 06	Tiếng anh	5	206-S			305-S						102-S									

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 10/11/2025 - 23/11/2025)																									
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 13				Lễ Kỷ niệm 55 năm TL Trường			Tuần 14			Kỷ niệm ngày nhà giáo VN 20/11	Tuần 14								
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5				Thứ 6	Thứ 7	CN		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6	Thứ 7	CN	Ghi chú
						10/11	11/11	12/11	13/11				14/11	15/11	16/11		17/11	18/11	19/11	20/11		21/11	22/11	23/11	
77	ĐTCN CD-K15A4	T/Dũng	MD 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống smart home	8		P.24/7/1-S							P.24/7/1-S	P.24/7/1-S										
77	ĐTCN CD-K15A4	T/Dự	MH 05	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h00												202-C			Tin học					
77	ĐTCN CD-K15A4	T/Lương	MH 05	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h00												202-C			Tin học					
78	ĐTCN CD-K15A5	K.Diện		Thực tập tốt nghiệp																Từ 23/10/2025 đến 23/01/2026					
79	ĐTCN CD-K16A1	T/Hậu	MD 01	Kỹ thuật điện cơ bản	8				502-S						405-C										
79	ĐTCN CD-K16A1	T/Hạnh	MD 02	Lắp đặt hệ thống cung cấp điện	8	501-S								501-S											
79	ĐTCN CD-K16A1	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5										503-S										
79	ĐTCN CD-K16A1	T/Dức	MH 03	GDTC	4																				
79	ĐTCN CD-K16A1	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5				103-S								306-S								
80	ĐTCN CD-K16A2	T/Bắc	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6	303-C								303-S	303-S										
80	ĐTCN CD-K16A2	C/Thương	MD 13	Kỹ thuật mạch điện tử	6		504-C										504-C								
80	ĐTCN CD-K16A2	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTVH-S							TTVH-S				Ghép ĐTCN K16A5					
81	ĐTCN CD-K16A3	T/Nhung	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6				304-S	304-S							304-S								
81	ĐTCN CD-K16A3	T/Dức	MH 03	Giáo dục thể chất	4										TTVH-C										
81	ĐTCN CD-K16A3	C/T.Xuân	MH 02	Pháp luật	5		306-C							305-S		104-S									
82	ĐTCN CD-K16A4	T/Bách	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6			P.24/7/2-S	P.24/7/2-S						P.24/7/2-S		P.24/7/2-S								
82	ĐTCN CD-K16A4	T/V.Thực	MH 11	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h30		P.TV-T4-C													Vật liệu điện tử và linh kiện					
82	ĐTCN CD-K16A4	C/Quyên	MH 11	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h30		P.TV-T4-C													Vật liệu điện tử và linh kiện					
83	ĐTCN CD-K16A5	T/V.Thực	MH 11	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h30		P.TV-T4-C													Vật liệu điện tử và linh kiện					
83	ĐTCN CD-K16A5	C/Quyên	MH 11	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h30		P.TV-T4-C													Vật liệu điện tử và linh kiện					
83	ĐTCN CD-K16A5	C/Vân	MH 08	Kỹ thuật điện	5				505-S						505-S										
83	ĐTCN CD-K16A5	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTVH-S							TTVH-S				Ghép ĐTCN K16A2					
83	ĐTCN CD-K16A5	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5	205-S											Hội trường B-S								
84	ĐTCN K41B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				308	308						308	308										
84	ĐTCN K41B1 (Lớp 12A7)	K.Diện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Đợt 2)		TTTN			TTTN	TTTN			TTTN			TTTN	TTTN			Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025					
85	ĐTCN K41B2 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				308	308						308	308										
85	ĐTCN K41B2 (Lớp 12A7)	K.Diện	MD 24	Thực tập tốt nghiệp (Đợt 2)		TTTN			TTTN	TTTN			TTTN			TTTN	TTTN			Từ ngày 01/09/25 đến 31/12/2025					
86	ĐTCN K42B1 (Lớp 11A10+11A11)	GVGB	Văn hóa			103, 104	103, 104						103, 104	103, 104											
86	ĐTCN K42B1 (Lớp 11A10+11A11)	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5																				
87	ĐTCN K42B2 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa			104	104						104	104											
87	ĐTCN K42B2 (Lớp 11A11)	C/T.Huyền	MH 05	Tin học	5												202-S								
88	ĐTCN K42B3 (Lớp 11A11)	GVGB	Văn hóa			104	104						104	104											
88	ĐTCN K42B3 (Lớp 11A11)	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5				307-C																
89	ĐTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa						105								105								
89	ĐTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	T/Dức	MH 03	Thi kết thúc môn	2																				
89	ĐTCN01 - K43B1 (Lớp 10A10)	C/Thương	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5	408-S							206-S												
90	ĐTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa						106							106	106								
90	ĐTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	T/H.Bắc	MH 11	Vật liệu điện tử và linh kiện	5		505-C																		

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 10/11/2025 - 23/11/2025)																								
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 13				Lễ Kỷ niệm 55 năm TL Trường			Tuần 14			Kỷ niệm ngày nhà giáo VN 20/11	Tuần 14				Ghi chú			
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5				Thứ 6	Thứ 7	CN		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6	Thứ 7	CN
						10/11	11/11	12/11	13/11				14/11	15/11	16/11		17/11	18/11	19/11	20/11		21/11	22/11	23/11
90	DTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	C/Quyển	MH 11	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h30										505-C					T/HLBắc - Vật liệu điện tử và linh kiện				
90	DTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	C/L.Hiền	MH 11	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h30										505-C					Vật liệu điện tử và linh kiện				
90	DTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h00	TTVH-C														Giáo dục thể chất				
90	DTCN01 - K43B2 (Lớp 10A11)	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h00	TTVH-C														Giáo dục thể chất				
91	DTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa						106							106	106							
91	DTCN01 - K43B3 (Lớp 10A11)																							
92	ĐCN LT24-K6	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN					DATN	DATN	DATN		DATN						
92	ĐCN LT25-K7	K.Diện	MD 12	Thực tập tốt nghiệp		TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN				TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN		Từ 02/10/2025 đến 02/01/2026				
93	DTCN LT24-K6	K.Diện	MD 13	Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN	DATN	DATN					DATN	DATN	DATN		DATN						
	DTCN LT25-K7	K.Diện	MD 12	Thực tập tốt nghiệp		TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN				TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN		Từ 02/10/2025 đến 02/01/2026				
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa				205	205							205	205								
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)	C/Hiền	MD 28	Tổ chức quản lý sản xuất	8	VP-DT			VP-DT															
94	HÀN K41B (Lớp 12A8)	C/Hiền	MD 28	Thi kết thúc môn	4									VP-DT										
95	HÀN K42G	GVGB	Văn hóa			VH	VH	VH						VH	VH	VH								
95	HÀN K42G	T/Hoàng	MD 17	Hàn MIG/MAG	6											GB-C		GB-C						
95	HÀN K42G	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5												GB-C							
96	KTCBMA K41B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa				206	206						206	206									
96	KTCBMA K41B (Lớp 12A9)			Dự phòng học lại, thi lại, học bổ sung		DP			DP					DP		DP	DP							
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	GVGB	Văn hóa			105, 106	105, 106							105, 106	105, 106									
97	KTCBMA K42B1 (Lớp 11A12+11A13)	C/P.Nga	MD18	Pha chế đồ uống	8			108-C	101-C							108-C		108-C						
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	GVGB	Văn hóa			105, 106	105, 106							105, 106	105, 106									
98	KTCBMA K42B2 (Lớp 11A12+11A13)	C/H.Nga	MD18	Pha chế đồ uống	8			108-S	108-C							108-S		108-S						
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa						206							206	206							
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/H.Nga	MH 10	Sinh lý dinh dưỡng	3,5	108-C																		
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/H.Nga	MH 10	Thi kết thúc môn	1,5									108-S						Sinh lý dinh dưỡng				
99	KTCBMA K43B1 (Lớp 10A12)	C/Ngân	MH 11	Thương phẩm và an toàn thực phẩm	5		108-C								108-C									
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Văn hóa						207							207	207							
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/H.Nga	MH 11	Thương phẩm và an toàn thực phẩm	5		101-S								108-S									
100	KTCBMA K43B2 (Lớp 10A13)	C/Ngân	MH 10	Sinh lý dinh dưỡng	5									108-C										
101	KTDN CD-K14	C/Xuân	MH 05	Tin học																				
101	KTDN CD-K14	K.KH-KT-CNTT	MD 29	Khóa luận tốt nghiệp		KLTN	KLTN	KLTN	KLTN					KLTN	KLTN	KLTN		KLTN						
102	KTDN CD-K15A1	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp																Từ 01/11/2025 đến 31/12/2015				
103	KTDN CD-K15A2	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp																Từ 01/11/2025 đến 31/12/2015				
104	KTDN CD-K16A1, K16A2	C/Hường	MH 08	Luật kinh tế	5				302-C															
104	KTDN CD-K16A1, K16A2	C/Hường	MH 08	Thi kết thúc môn	2									305-C										
104	KTDN CD-K16A1, K16A2	C/Thủy	MH 11	Nguyên lý kế toán	5	302-C									302-C			302-C						
104	KTDN CD-K16A1, K16A2	C/Tích	MH 13	Thống kê doanh nghiệp	5				302-C															
104	KTDN CD-K16A1, K16A2	C/Tích	MH 13	Thi kết thúc môn	2											302-C				Thống kê doanh nghiệp				

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 10/11/2025 - 23/11/2025)																									
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 13				Lễ Kỷ niệm 55 năm TT Trường			Tuần 14			Kỷ niệm ngày nhà giáo VN 20/11	Tuần 14								
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5				Thứ 6	Thứ 7	CN		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4		Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Ghi chú
104	KTDN CD-K16A1, K16A2	C/Thúy	MH 13	Thi kết thúc môn	2									302-C					Thống kê doanh nghiệp						
104	KTDN CD-K16A1, K16A2	C/H.Nhung	MH 09	Thi kết thúc môn	2		302-C												Kinh tế vi mô						
104	KTDN CD-K16A1, K16A2	T/D.Anh	MH 09	Thi kết thúc môn	2		302-C												Kinh tế vi mô						
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa					208							208	208									
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	C/H.Nhung	MH 09	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h00								206-C						Kinh tế vi mô						
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	T/D.Anh	MH 09	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h00								206-C						Kinh tế vi mô						
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5	305-S																			
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	C/T.Xuân	MH 01	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h00								206-C												
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	C/Tâm	MH 01	Thi kết thúc môn	2 Từ 15h00								206-C												
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	C/Huệ	MH 13	Thống kê doanh nghiệp	5		302-S							208-S											
105	KTDN01 -K43B (Lớp 10A14)	C/Hường	MH 08	Luật kinh tế	5			302-S																	
106	TDHCN CD-K14A1	T/Dũng	MD 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống Smart Home	8	P.24/7/1-S		P.24/7/1-S	P.24/7/1-S						P.24/7/1-C										
106	TDHCN CD-K14A1	T/Vui	MD 24	Thiết bị iot 4.0 trong hệ thống tự động hóa công nghiệp	8		407-S							407-S		407-S									
106	TDHCN CD-K14A1	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp									DATN												
107	TDHCN CD-K14A2	C/Thu 87	MD 23	Mạng truyền thông công nghiệp	8	407-C																			
107	TDHCN CD-K14A2	T/Hạnh	MD 23	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00											402-C			C/Thu - Mạng truyền thông công nghiệp						
107	TDHCN CD-K14A2	C/Hồng	MD 23	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00											402-C			Mạng truyền thông công nghiệp						
107	TDHCN CD-K14A2	C/T.Huyền	MH 05	Tin học	5			202-C	202-C						202-C										
107	TDHCN CD-K14A2	C/Thúy	MH 10	Thiết kế mạch điện	5									407-C											
107	TDHCN CD-K14A2	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp			DATN						DATN												
108	TDHCN CD-K14A3	C/Thu 87	MD 24	Thiết bị iot 4.0 trong hệ thống tự động hóa công nghiệp	8		407-C									407-C									
108	TDHCN CD-K14A3	C/Sứ	MD 21	Điều khiển lập trình cơ nhỏ	8	403-C									403-C										
108	TDHCN CD-K14A3	K.Diện	MD 29	Đồ án tốt nghiệp				DATN	DATN				DATN		DATN										
109	TDHCN CD-K14A4	T/Hạnh	MD 26	Lắp đặt và bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8			401-C	401-C					401-S	401-S										
109	TDHCN CD-K14A4	K.Diện		Đồ án tốt nghiệp		DATN	DATN						DATN			DATN									
110	TDHCN CD-K14A5(GT)	K.Diện	MD 28	Thực tập tốt nghiệp																					
111	TDHCN CD-K15A1	T/Vui	MH 17	Lý thuyết điều khiển tự động	5									405-S											
111	TDHCN CD-K15A1	T/Điền	MH 07	An toàn lao động	5								507-S	507-S											
111	TDHCN CD-K15A1	T/H.Bắc	MD 19	Vi điều khiển	8											402-S									
111	TDHCN CD-K15A1	K.Diện		Nghi hè bù		Hè	Hè	Hè	Hè																
112	TDHCN CD-K15A2	T/H.Bắc	MD 19	Vi điều khiển	8																				
112	TDHCN CD-K15A2	T/Minh	MD 18	Điều khiển khí nén- thủy lực	8									P.CDT (ODA) - S		P.CDT (ODA) - S									
112	TDHCN CD-K15A2	C/Quyên	MD 15	Kỹ thuật cảm biến	8								405-S	405-S											
112	TDHCN CD-K15A2	K.Diện		Nghi hè bù		Hè	Hè	Hè	Hè																
113	TDHCN CD-K15A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5		507-C	307-C						307-C											
113	TDHCN CD-K15A3	C/Hồng	MD 18	Điều khiển khí nén - Thủy lực	8	P.CDT (ODA) - C							P.CDT (ODA) - C												
113	TDHCN CD-K15A3	C/Sứ	MD 20	Điều khiển lập trình PLC	8				403-C						403-C		403-C								
114	TDHCN CD-K15A4	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5																				

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 10/11/2025 - 23/11/2025)																								
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 13				Lễ Kỷ niệm 55 năm TL Trường			Tuần 14			Kỷ niệm ngày nhà giáo VN 20/11	Tuần 14				Ghi chú			
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5				Thứ 6	Thứ 7	CN		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6	Thứ 7	CN
						10/11	11/11	12/11	13/11				14/11	15/11	16/11		17/11	18/11	19/11	20/11		21/11	22/11	23/11
114	TDHCN CD-K15A4	K.Diện		Nghỉ hè bù		Hè	Hè	Hè	Hè				Hè	Hè	Hè		Hè							
115	TDHCN CD-K15A5	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5				306-S						106-S									
115	TDHCN CD-K15A5	C/Quyên	MD 16	Thi kết thúc môn	4			406-S												Điện tử công suất				
115	TDHCN CD-K15A5	T/Vui	MD 16	Thi kết thúc môn	4			406-S												Điện tử công suất				
115	TDHCN CD-K15A5	C/L.Hiền	MD 20	Điều khiển lập trình PLC	8	402-S	402-S						403-S	403-S										
116	TDHCN CD-K15A6	C/L.Hiền	MD 20	Điều khiển lập trình PLC	8			403-S	403-S															
116	TDHCN CD-K15A6	C/L.Hiền	MD 20	Thi kết thúc môn	4												403-S			Điều khiển lập trình PLC				
116	TDHCN CD-K15A6	T/Phượng	MD 20	Thi kết thúc môn	4												403-S			Điều khiển lập trình PLC				
116	TDHCN CD-K15A6	T/Minh	MD 18	Điều khiển khí nén thủy lực	8		P.CDT (ODA) - S						P.CDT (ODA) - S	P.CDT (ODA) - S										
116	TDHCN CD-K15A6	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4																			
117	TDHCN CD-K15A7	C/Hồng	MD 18	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h				P.CDT (ODA) - C											Điều khiển khí nén- thủy lực				
117	TDHCN CD-K15A7	T/Minh	MD 18	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h				P.CDT (ODA) - C											Điều khiển khí nén- thủy lực				
117	TDHCN CD-K15A7	C/Hà	MH 06	Tiếng anh	5	306-S	306-S						306-S	505-C										
117	TDHCN CD-K15A7	C/Thúy	MH 10	Thiết kế mạch điện	5			407-C							407-C									
118	TDHCN CD-K16A1	C/Phượng	MH 01	Giáo dục chính trị	5			106-S									303-S							
118	TDHCN CD-K16A1	T/H.Bắc	MD 11	Kỹ thuật điện tử	6	504-S	504-S		504-S				504-S	504-S	504-S									
119	TDHCN CD-K16A2	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTVH-S	TTVH-S						TTVH-S		TTVH-S							
119	TDHCN CD-K16A2	T/Nghĩa	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6	502-S	502-S						502-S	502-S										
120	TDHCN CD-K16A3	T/Đoàn	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6	503-S	503-S						503-S	503-S										
120	TDHCN CD-K16A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5												307-C							
120	TDHCN CD-K16A3	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTVH-S						TTVH-S					Ghép TDH K16A9				
121	TDHCN CD-K16A4	T/M.Hùng	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6		408-S	408-S							408-S		408-S							
121	TDHCN CD-K16A4	C/Phượng	MH 01	Giáo dục chính trị	5	P.TV-T4-S							P.TV-T4-S	P.TV-T4-S						Ghép TDH K16A7				
122	TDHCN CD-K16A5	T/Nghĩa	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6			502-S							502-S									
122	TDHCN CD-K16A5	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5	Hội trường B-S	Hội trường B-S						Hội trường B-S							Ghép TDH 16A9				
122	TDHCN CD-K16A5	C/Tâm	MH 01	Thi kết thúc môn	2												306-C							
122	TDHCN CD-K16A5	C/T.Xuân	MH 01	Thi kết thúc môn	2												306-C							
123	TDHCN CD-K16A6	C/Nhung	MH 06	Tiếng anh	5	108-S	108-S	101-S					101-S	101-S										
123	TDHCN CD-K16A6	C/Vân	MH 10	An toàn lao động													P.TV-T4-S			Ghép TDHCN CDK16A8				
123	TDHCN CD-K16A6	C/Phượng	MH 01	Giáo dục chính trị	5				303-S						207-S									
124	TDHCN CD-K16A7	T/Bắc	MD 09	Đo lường điện - điện tử	6		408-C	408-C																
124	TDHCN CD-K16A7	C/Hồng	MD 09	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00										408-C					T/Bắc - Đo lường điện - điện tử				
124	TDHCN CD-K16A7	T/Đoàn	MD 09	Thi kết thúc môn	4 Từ 13h00										408-C					Đo lường điện - điện tử				
124	TDHCN CD-K16A7	C/Phượng	MH 01	Giáo dục chính trị	5	P.TV-T4-S							P.TV-T4-S	P.TV-T4-S						Ghép TDH K16A4				
125	TDHCN CD-K16A8	C/Quyên	MH 08	Thi kết thúc môn	2				408-S											C/Thu - Kỹ thuật điện				
125	TDHCN CD-K16A8	T/Trung	MH 08	Thi kết thúc môn	2				408-S											Kỹ thuật điện				
125	TDHCN CD-K16A8	T/Minh	MD 09	Thi kết thúc môn	4			503-S												Đo lường điện - điện tử				
125	TDHCN CD-K16A8	T/Trung	MD 09	Thi kết thúc môn	4			503-S												Đo lường điện - điện tử				

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026 (Từ ngày 10/11/2025 - 23/11/2025)																								
STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MD	Tên MH, MD	Số giờ/ buổi	Tuần 13				Lễ Kỷ niệm 55 năm TL Trường			Tuần 14			Kỷ niệm ngày nhà giáo VN 20/11	Tuần 14				Ghi chú			
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5				Thứ 6	Thứ 7	CN		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6	Thứ 7	CN
						10/11	11/11	12/11	13/11				14/11	15/11	16/11		17/11	18/11	19/11	20/11		21/11	22/11	23/11
125	TĐHCN CD-K16A8	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-S	TTVH-S						TTVH-S	TTVH-S										
125	TĐHCN CD-K16A8	C/Văn	MH 10	An toàn lao động												P.TV-T4-S				Ghép TĐHCN CDK16A6				
126	TĐHCN CD-K16A9	C/Hồng	MH 08	Kỹ thuật điện	5			405-S						408-S		503-S								
126	TĐHCN CD-K16A9	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5	Hội trường B-S	Hội trường B-S						Hội trường B-S							Ghép TĐH 16A5				
126	TĐHCN CD-K16A9	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTVH-S						TTVH-S					Ghép TĐH K16A3				
127	TMDT CD-K14	T/Lương	MD 22	Thiết kế đa phương tiện	8				204-C					204-C										
127	TMDT CD-K14	T/Quang	MD 12	Đồ họa ứng dụng	8	203-C							202-C											
127	TMDT CD-K14	C/H.Văn	MD 17	Thiết kế và quản trị Website	8			203-C								203-C								
127	TMDT CD-K14	K.KH-KT-CNTT		Đồ án tốt nghiệp			DATN								DATN									
128	TMDT CD-K15	K.KH-KT-CNTT		Thực tập tốt nghiệp																Từ 08/09/2025 đến 08/12/2025				
129	TMDT CD-K16A1	T/Đ.Anh	MH 09	Thương mại điện tử	5	308-S																		
129	TMDT CD-K16A1	T/Đ.Anh	MH 09	Thi kết thúc môn	2											205-C				Thương mại điện tử				
129	TMDT CD-K16A1	C/H.Nhung	MH 09	Thi kết thúc môn	2											205-C				Thương mại điện tử				
129	TMDT CD-K16A1	C/Trang	MH 15	Nghiep vụ thương mại	5			208-S	205-S				302-C		302-S									
129	TMDT CD-K16A1	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4		TTVH-C							TTVH-C										
130	TMDT CD-K16A2	T/Đ.Anh	MH 09	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h30	306-C														Thương mại điện tử				
130	TMDT CD-K16A2	C/Tích	MH 09	Thi kết thúc môn	2 Từ 13h30	306-C														Thương mại điện tử				
130	TMDT CD-K16A2	C/Trang	MH 15	Nghiep vụ thương mại	5		307-C							302-S										
130	TMDT CD-K16A2	C/H.Nhung	MH 11	Kinh tế vi mô	5			207-C							105-S		205-S							
130	TMDT CD-K16A2	C/Thùy	MH 12	Nguyên lý kế toán	5				302-S				302-S											
130	TMDT CD-K16A2	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5																			
131	TMDT CD-K16A3	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5																			
131	TMDT CD-K16A3	T/Đ.Anh	MH 09	Thương mại điện tử	5			306-C							306-C									
131	TMDT CD-K16A3	C/Tích	MH 10	Kinh tế vi mô	5				P.TV-T4-C				P.TV-T4-C				305-C							
131	TMDT CD-K16A3	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4		TTVH-C																	
131	TMDT CD-K16A3	C/H.Nhung	MH 11	Kinh tế vi mô	5	305-C								101-C										

Ghi chú:
- Giờ học: MH: Sáng (S) từ 7h15ph; Chiều (C) từ 12h30ph - MD: Sáng (S) từ 6h30ph; Chiều (C) từ 12h30ph
- Đối với môn MH 03 (GDTC): Ca Sáng (S) từ 7h15ph, Ca Chiều (C) từ 13h00ph
- Ký hiệu phòng học: Tên phòng - Ca học. Ví dụ: 102-S: Phòng 102 - Ca sáng; 102: Phòng 102 - Cả ngày; 102-C: Phòng 102 - Ca chiều)

Nơi nhận:

- BGH;
- Các phòng, khoa liên quan;
- Website, Fanpage;
- Lưu: ĐT.

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 11 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Thực